TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22 -10 - 2019
"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình, yêu cầu xác nhận cha cho con và cấp dưỡng nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Hiếu;

2. Ông Trương Quang Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 376/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, yêu cầu xác nhận cha cho con và cấp dưỡng nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2019/QĐST - HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

<u>*Nguyên đơn*</u>: Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1993,

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã R, huyện K, tỉnh Đắc Lắc.

Nơi ở hiện nay: Số 373/74 L, phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

<u>*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn*</u>:

Bà Thái Thị Diễm Tr - Luật sư, Công ty luật TNHH MTV T, thuộc đoàn Luật sư tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Vy H, sinh năm 1986,

Địa chỉ: Số 256 Thủ Khoa Huân, khóm Châu Long 4, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tr trình bày:

Bà Tr và ông H có quan hệ tình cảm nên sống chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Đầu năm 2018, bà Tr có thai và sinh đôi 02 bé gái tên Nguyễn Trâm A và Nguyễn Mai A1 vào ngày 17/9/2018. Đến ngày 12/10/2018, Nguyễn Trâm A mất do sốc tim tại Bệnh viện Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh. Do chí phí cho việc mang thai và chi phí mổ tim rất tốn kém nhưng ông H không hỗ trợ về tiền bạc và an ủi. Bà Tr yêu cầu xác định ông Nguyễn Vy H là cha ruột của Nguyễn Mai A1 và Nguyễn Trâm A (đã mất) và yêu cầu ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, vào ngày 29/5/2019, bà Tr nộp đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện đề ngày 24/5/2018 (gửi qua bưu điện). Nội dung đơn thể hiện, bà Tr cho rằng trước đây không yêu cầu ông H hỗ trợ chi phí trong quá trình mang thai, sinh con và chữa bệnh tim cho bé Nguyễn Trâm A (đã mất). Do điều kiện và chi phí nuôi con tốn kém nên bà Tr khởi kiện bổ sung yêu cầu ông H pH cấp dưỡng nuôi con và hỗ trợ chi phí sinh con, nuôi con cụ thể như sau:

+ Tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng x 18 năm = *648.000.000 (sáu trăm bốn mươi tám triệu) đồng* trừ 08 tháng là độ tuổi của bé Mai A (3.000.000 đồng x 8 tháng = 24.000.000 (Hai mươi bốn triệu) đồng. Như vậy tiền cấp dưỡng nuôi con là *624.000.000 (Sáu trăm hai mươi bốn triệu) đồng.*

+ Chi phí sinh con, chăm sóc con theo hóa đơn của Bệnh viện là *208.871.829* (*Hai trăm lẻ tám triệu, tám trăm bảy mươi một nghìn, tám trăm hai mươi chín) đồng*. Ông H chịu 50% của số tiền này là *104.435.914* (*Một trăm lẻ bốn triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn, chín trăm mười bốn)* đồng.

Tổng cộng, số tiền bà Tr yêu cầu ông H phải cấp dưỡng và hỗ trợ chi phi sinh con, nuôi con là *728.000.000 (Bảy trăm hai mươi tám triệu) đồng*.

Tại phiên hòa giải ngày 10/7/2019 do Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc tiến hành tổ chức, bà Tr thay đổi yêu cầu, không yêu cầu ông H cấp dưỡng số tiền *624.000.000 (Sáu trăm hai mươi bốn triệu) đồng* mà chỉ yêu cầu ông H cấp dưỡng hàng tháng: *3.000.000 (Ba triệu) đồng*.

Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau:

- Giấy ra viện (bản photo);

- Sổ tạm trú (bản photo);

- Phiếu chỉ định cận lâm sàng (bản photo);

- Trích lục khai sinh Nguyễn Trâm A, Nguyễn Mai A1 (bản photo);

- Giấy báo tử Nguyễn Trâm A (bản photo).

- Các phiếu thu tiền khám bệnh; Biên lai thu tiền và hóa đơn tiền thuốc…do Bệnh viện Từ Dũ và Đại học Y dược thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị Tr.

Lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Vy H trình bày:

Ông (Nguyễn Vy H) và bà Tr có biết nhau trên mạng xã hội vào khoảng năm 2016; khoảng 6 tháng, sau đó không liên lạc nữa cho đến giữa năm 2017. Tháng 11 năm 2017 đến đầu năm 2018 mới gặp mặt nhau khoảng 3 - 4 lần. Ông và bà Tr có quan hệ tình cảm với nhau qua 3 - 4 lần gặp đó nhưng không có sống chung với nhau. Ông và bà Tr quan hệ sinh lý lần cuối cùng ngày 15/01/2018 (sau buổi tiệc tổ chức tại quán Bar của Tr tại thành phố Hồ Chí Minh); Ông chỉ quan hệ sinh lý với bà Tr khoảng 03 lần (cuối tuần). Sau ngày 15/01/2018, bà Tr tự động nói lời chia tay với ông và từ đó cho đến nay ông và bà Tr không còn gặp nhau nữa.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành các hoạt động thu thập chứng cứ như: Triệu tập đương sự; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Trưng cầu giám định ADN về mẫu tóc tại Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh..; Xác minh thu nhập của ông Nguyễn Vy H tại Cục Hải Quan tỉnh An Giang nơi ông H đang công tác.

Theo Công văn số 2086/HQAG -TVQT ngày 28/8/2019 của Cục Hải Quan tỉnh An Giang cho biết mức thu nhập bình quân hàng tháng trong 06 tháng đầu năm 2019 của ông H là 9.995.505 (*Chín triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm lẻ năm*) đồng.

Kết luận giám định số 1791/C09B ngày 02/5/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an ghi nhận:

Ông Nguyễn Vy H, sinh năm 1986 là cha ruột của Nguyễn Mai A1, sinh ngày 17/9/2018 với xác 99.8717685971 %.

Lưu kiểu gen của ông Nguyễn Vy H và cháu Nguyễn Mai A1 tại Phân Viện Khoa học Hình sự thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an.

Tại phiên tòa;

Nguyên đơn có yêu cầu xác định: Nguyễn Mai A1 là con của ông Nguyễn Vy H; Yêu cầu ông H cấp dưỡng mỗi tháng *3.000.000 (Ba triệu) đồng* để bà nuôi dạy con chung*;* Yêu cầu ông H chịu 50% chi phí mang thai, chữa bệnh cho con: *104.435.914* (*Một trăm lẻ bốn triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn, chín trăm mười bốn)* đồng; 50% chi phí giám định (bà đã chi cho việc giám định là 2.100.000 đồng).

Nguyên đơn cung cấp bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ các bản photo gồm có: Phiếu thu tiền đề ngày 20/9/2018 số tiền *5.000.000 (Năm triệu) đồng*; Biên lai thu tiền tạm ứng đề ngày 17/9/2018 số tiền *15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng;* bản photo Biên lai thu tiền tạm ứng đề ngày 06/10/2018 số tiền *100.000.000 (Một trăm triệu) đồng*; Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú và biên lai xuất viện ngày 20/9/2018 do Bệnh viện Đại học Y dược, thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị Tr để chứng minh cho việc bà chi phí cho việc bà khám thai, sinh con và chữa bệnh cho con với chi phí là: *208.871.829* (*Hai trăm lẻ tám triệu, tám trăm bảy mươi một nghìn, tám trăm hai mươi chín) đồng*.

Bị đơn cho rằng:

Căn cứ vào kết quả giám định của Phân Viện Khoa học Hình sự thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an thì ông xác định: Nguyễn Mai A1 là con của anh và bà Tr; Về yêu cầu cấp dưỡng, do bản thân là công chức Nhà nước nên thu nhập mỗi tháng sau khi khấu trừ ông chỉ thực nhận khoảng 6.100.000 (Sáu triệu, một trăm nghìn) đồng, trong khoản tiền này, ông còn phải sử dụng cho sinh hoạt cá nhân và còn phải phụ tiếp gia đình chi phí ăn uống. Do đó. Ông chỉ chấp nhận cấp dưỡng mỗi tháng là *1.500.000 (Một triệu, năm trăm nghìn) đồng* cho bà Tr nuôi con, trường hợp nếu bà Tr không chấp nhận thì ông xin được nuôi dạy con và không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con chung; Về chi phí giám định, ông đồng ý chịu 50% theo yêu cầu của bà Tr; các yêu cầu còn lại của bà Tr, ông không chấp nhận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, luật sư Thái Thị Diễm Tr trình bày:

Căn cứ vào kết quả giám định AND của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh và lời khai của bà Nguyễn Thị Tr có căn cứ xác định cháu Nguyễn Mai A1 là con ruột của ông Nguyễn Vy H và nguyên đơn.

Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; do đó, bà Tr yêu cầu ông H cấp dưỡng 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng để bà Tr nuôi dạy con chung là phù hợp với quy định của pháp luật. Về chi phí mang thai, sinh con và chữa bệnh cho con là: *208.871.829* (*Hai trăm lẻ tám triệu, tám trăm bảy mươi một nghìn, tám trăm hai mươi chín) đồng*. Nay bà Tr chỉ yêu cầu ông H chịu 50% là *104.435.914 (Một trăm lẻ bốn*

triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn, chín trăm mười bốn) đồng và 50 % chi phí giám định là phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Hội đồng xét xử công bố:

Công văn số 2086/HQAG -TVQT ngày 28/8/2019 của Cục Hải Quan tỉnh An Giang;

Kết luận giám định số 1791/C09B ngày 02/5/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an;

Các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ kết quả giám định AND về mẫu tóc của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh cùng các nguồn chứng cứ khác được Tòa án thu thập, có căn cứ xác định ông Nguyễn Vy H và cháu Nguyễn Mai A1 có quan hệ huyết thống, ông H là cha của cháu Nguyễn Mai A1, sinh ngày 17/9/2018. Do đó, việc nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ chấp nhận.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, căn cứ quy định tại Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên trong trường hợp không sống chung với con. Bị đơn là cha cháu Nguyễn Nguyễn Mai A1 (sinh ngày 17/9/2018) nhưng không sống chung với con, do đó bị đơn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, bà Tr yêu cầu ông H cấp dưỡng mỗi tháng *3.000.000 (Ba triệu) đồng* là cao so với quy định của pháp luật.

Về chi phí giám định, bà Tr yêu cầu ông H chịu 50 %, ông H chấp nhận.

Về chi phí mang thai, chi phí chữa bệnh cho con (chi phí sinh con, chăm sóc con): Bà Tr cho rằng chi phí là: *208.871.829* (*Hai trăm lẻ tám triệu, tám trăm bảy mươi một nghìn, tám trăm hai mươi chín) đồng*. Nay, bà chỉ yêu cầu

ông H chịu 50% của số tiền này là *104.435.914* (*Một trăm lẻ bốn triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn, chín trăm mười bốn)* đồng. Đối với yêu cầu này của bà Tr thấy rằng, để bảo vệ quyền lợi của phụ nữ và trẻ em, áp dụng quy định của pháp luật dân sự về lẽ công bằng, yêu cầu này của bà Tr là có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, các phiếu thu, biên lai thu tiền do bà Tr cung cấp có các chứng từ trùng nhau về khoản tiền, thời gian…và tại phiên tòa bà Tr cung cấp cho Hội đồng xét xử bản photo: Phiếu thu tiền ngày 20/9/2018, 02 Biên lai thu tiền tạm ứng: *115.000.000 (Một trăm mươi lăm triệu) đồng* và Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú và biên lai xuất viện ngày 20/9/2018 do Bệnh viện Đại học Y dược, thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Tr, các tài liệu chứng cứ bà giao nộp sau khi Tòa án đã công khai kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tài liệu cung cấp tại phiên tòa là bản photo nên không có cơ sở xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- *Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định bị đơn ông Nguyễn Vy H là cha của cháu Nguyễn Mai A1, Nguyễn Trâm A (đã mất), đồng thời yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; bị đơn hiện cư trú và sinh sống trên địa bàn thành phố Châu Đốc. Xét, đây là tranh chấp về xác định cha cho con và cấp dưỡng nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do đó, Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo thẩm quyền.

- *Về nội dung:*

[2] Xem xét yêu cầu xác định cha cho con, nhận thấy:

Kết luận giám định *số 1791/C09B ngày 02/5/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh*, ghi nhận: Ông Nguyễn Vy H và cháu Nguyễn Mai A1 có kiểu gen (ADN) phân tích theo hệ Identifiler từ các mẫu thể hiện trong bảng sau:

Locus gen	Kiểu gen		
	Nguyễn Mai A1	Nguyễn Vy H	PI
D8S1179	11-12	11-15	1.666667
D21S11	29-30	30-32.2	1.000000
D7S820	8-11	8-8	3.401361
CSF1PO	10-11	11-11	1.930502
D3S1358	16-17	16-17	1.946420

TH01	7-9	9-9	1.533742
D13S317	8-8	8-11	1.466276
D16S539	10-11	11-12	0.841751
D2S1338	23-24	20-24	1.893939
D19S433	14-15.2	13-14	0.988142
vWA	16-18	16-17	1.488095
TPOX	8-11	9-11	0.965251
D18S51	14-15	12-15	1.288660
D5S818	11-11	9-11	1.572327
FGA	21-21	21-24	3.546099
AMEL	XX	XY	
Xác suất:			99.8717685971

Đối chiếu các nguồn chứng cứ nêu trên với ý kiến trình bày của nguyên đơn về khoảng thời gian quen biết và có quan hệ tình cảm với bị đơn. Bị đơn cũng thừa nhận có quan hệ tình cảm với nguyên đơn.

Qua kết quả giám định có căn cứ xác định cháu Nguyễn Mai A1, sinh ngày 17/9/2018 là con của ông Nguyễn Vy H. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định cháu Nguyễn Mai A1, sinh ngày 17/9/2018 là con của ông Nguyễn Vy H là có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa, ông H xác định cháu Mai A, sinh ngày 17/9/2018 là con của ông và nguyên đơn, nhưng ông có yêu cầu được nuôi dạy cháu Mai A và không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con. Chị Tr không đồng ý yêu cầu của anh H.

Xét, cháu Nguyễn Mai A1, sinh ngày 17/9/2018 từ khi nguyên đơn mang thai, sinh cháu cho đến nay đã hơn một năm, cuộc sống cháu đã ổn định và theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình:“ Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Do đó, yêu cầu của ông H không có cơ sở chấp nhận. Bà Tr được tiếp tục nuôi dạy cháu Mai A.

(Đối với cháu Nguyễn Trâm A, sinh ngày 17/9/2018 đã mất theo Giấy báo tử đề ngày 12/10/2018 tên người chết: Nguyễn Trâm A, sinh ngày 17/9/2018 và tại phiên tòa bà Tr không có ý kiến nên không đề cập đến giải quyết).

[3] Xem xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nhận thấy:

Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Khoản 1 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

"Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật này.

Cháu Nguyễn Mai A1, sinh ngày 17/9/2018 được xác định là con của bị đơn, hiện cháu Mai A do nguyên đơn đang trực tiếp nuôi dạy, do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ, xét chấp nhận.

Về mức cấp dưỡng nuôi con, bà Tr yêu cầu ông H cấp dưỡng số tiền *624.000.000 (sáu trăm, hai mươi bốn triệu) đồng*, nay bà Tr chỉ yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng, cụ thể là mỗi tháng bị đơn phải cấp dưỡng là *3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng* để bà nuôi con. Ông H chỉ đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng *1.500.000 (Một triệu, năm trăm nghìn)* đồng theo khả năng vì khoản thu nhập từ lương, ông không còn có khoản thu nhập nào khác.

Xem xét điều kiện kinh tế và thu nhập thực tế của bị đơn, nhận thấy:

Ông Nguyễn Vy H hiện là công chức phòng nghiệp vụ thuộc Cục H quan tỉnh An Giang với mức thu nhập bình quân hàng tháng trong 06 tháng đầu năm 2019 là *9.995.505 (chín triệu, chín trăm chín mươi lăm nghìn, năm trăm lẻ năm) đồng*.

Căn cứ thu nhập, hoàn cảnh và điều kiện kinh tế của bị đơn hiện nay và nhu cầu thiết yếu của cháu Nguyễn Mai A1 hiện đang sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh cùng với bà Tr, thấy rằng bà Tr yêu cầu ông H phải có trách nhiệm cấp dưỡng để bà Tr chi tiêu cho các khoản: ăn uống, sữa, tả... cùng các vật dụng sinh hoạt khác cho cháu Mai A là phù hợp quy định Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Tuy nhiên, căn cứ vào mức thu nhập hàng tháng của ông H thì mức cấp dưỡng mà bà Tr yêu cầu là cao so với quy định của pháp luật nên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Tr về việc buộc ông H thực hiện cấp dưỡng nuôi con *2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng* là phù hợp vì mức chi phí sinh hoạt tại thành phố Hồ Chí Minh tương đối cao.

[4] Về chi phí khám thai, sinh con và chữa bệnh cho con, tổng chi phí điều trị là *208.871.829* (*Hai trăm lẻ tám triệu, tám trăm bảy mươi một nghìn, tám trăm hai mươi chín) đồng* mà nguyên đơn chỉ yêu cầu ông H chịu 50% của số tiền này là *104.435.914* (*Một trăm lẻ bốn triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn, chín trăm mười bốn)* đồng. Bị đơn không chấp nhận.

Xem xét yêu cầu của nguyên đơn, nhận thấy:

Bị đơn xác định cháu Nguyễn Mai A1 là con của anh. Do đó, việc nguyên đơn mang thai và đến ngày sinh cháu Nguyễn Mai A1, bà Tr phải đi khám thai theo định kỳ theo chỉ dẫn của Bác sĩ và đến khi sinh con, bà Tr phải chi một khoản chi phí không nhỏ cho việc khám thai, sinh con... nên việc bà có yêu cầu ông H chi trả lại cho bà ½ chi phí là có cơ sở bởi căn cứ vào quy định của pháp luật dân sự về bảo vệ quyền lợi của người phụ nữ và trẻ em, về lẽ công bằng nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Tuy nhiên, việc bà Tr yêu cầu ông H phải thanh toán lại số tiền *104.435.914 (Một trăm lẻ bốn triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn, chín trăm mươi bốn)* đồng và có giao nộp cho Tòa án các chứng từ thể hiện việc nguyên đơn đã chi trong thời gian dài. Thấy rằng, qua kiểm tra các phiếu thu tiền; biên lai thu tiền; hóa đơn bán hàng… của Bệnh viện Từ Dũ và Bệnh viện Đại học Y Dược thành phố Châu Đốc cấp, các chứng từ do bà Tr cung cấp có trùng nhau về thời gian chi; số tiền chi (Các chứng từ trùng nhau được thể hiện qua các bút lục: 67; 27; 22; 65; 66; 33; 32; 153; 48; 163; 11; 156; 155; 29; 68; 160; 12; 13; 14; 15; 35; 36…đã được tổng hợp, nên số tiền được chấp nhận là: *57.283.548 (Năm mươi bảy triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn, năm trăm bốn mươi tám) đồng* (Theo bảng tổng hợp do Tòa án lập). Các khoản chi phí khám thai; chi phí trong việc sinh con và chi phí điều trị bệnh, đây là những khoản chi phí được xem là hợp lệ, nên được chấp nhận, nên ông H phải chịu ½ chi phí là *28.642.000 (Hai mươi tám triệu, sáu trăm bốn mươi hai nghìn) đồng* và có trách nhiệm hoàn lại cho bà Tr.

Tại phiên tòa, bà Tr cung cấp chứng cứ thêm tài liệu, chứng cứ các bản photo gồm có: Phiếu thu tiền đề ngày 20/9/2018 số tiền *5.000.000 (Năm triệu) đồng*; Biên lai thu tiền tạm ứng đề ngày 17/9/2018 số tiền *15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng;* bản photo Biên lai thu tiền tạm ứng đề ngày 06/10/2018 số tiền *100.000.000 (Một trăm triệu) đồng*; Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú và biên lai xuất viện ngày 20/9/2018 do Bệnh viện Đại học Y dược, thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Nguyễn Thị Tr để chứng minh cho việc nguyên đơn đã chi khoản tiền hơn số tiền *208.871.829* (*Hai trăm lẻ tám triệu, tám trăm bảy mươi một nghìn, tám trăm hai mươi chín) đồng*, nhưng bà chỉ tính bấy nhiêu. Các tài liệu chứng cứ bà Tr cung cấp tại phiên tòa trong đó có: Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú và biên lai xuất viện ngày 20/9/2018 đã giao nộp cho Tòa án, khoản chi phí đã được tính vào chi phí hợp lệ cho nguyên đơn theo số thứ tự 180 của bảng tổng hợp (18.902.676 đồng), các chứng từ còn lại, bà Tr chỉ cung cấp cho Hội đồng xét xử bản photo, theo quy định tại khoản 1 Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: " Tài liệu đọc được nội dung được coi là chứng cứ nếu là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hợp pháp hoặc do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cung cấp, xác nhận..". Do đó, không có cơ sở xem xét các khoản chi phí trên cho bà.

[5] Chi phí tố tụng:

Quá trình tố tụng, phát sinh chi phí thực hiện giám định mẫu tóc tại Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh, số tiền *2.100.000 (Hai triệu một trăm nghìn) đồng,* bà Tr có yêu cầu và ông H chấp nhận chịu 50% chi phí giám định. Bà Tr đã nộp chi phí giám định, nên buộc ông H có trách nhiệm hoàn cho bà Tr số tiền *1.050.000 (Một triệu, không trăm, năm mươi nghìn) đồng*.

[6] Về án phí sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận và thuộc trường hợp được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông H phải chịu án phí cấp dưỡng là *300.000 (Ba trăm nghìn) đồng* và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 81,Điều 82, Điều 83, Điều 88, Điều 89, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 161, Điều 162, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xác định ông Nguyễn Vy H là cha đẻ của cháu Nguyễn Mai A1, sinh ngày 17/9/2018 theo Giấy khai sinh số 213 đăng ký khai sinh ngày 19/9/2018 tại Ủy ban nhân dân phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Buộc ông Nguyễn Vy H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Mai A1, sinh ngày 17/9/2018 mỗi tháng là *2.000.000* (*Hai triệu)* đồng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 22/10/2019 cho đến khi cháu Mai A thành niên và có khả năng lao động.

Bà Nguyễn Thị Tr là người đại diện nhận số tiền cấp dưỡng của cháu Nguyễn Mai A1.

[2]. Ông Nguyễn Vy H có trách nhiệm hoàn trả số tiền chi phí khám, chữa bệnh (bao gồm chi phí sinh con, chăm sóc con) với tổng số tiền *28.642.000 (Hai mươi tám triệu, sáu trăm bốn mươi hai nghìn) đồng* cho bà Nguyễn Thị Tr.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người mức cấp dưỡng nuôi con dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3]. Ông Nguyễn Vy H có trách nhiệm hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Tr số tiền *1.050.000* (*Một triệu, không trăm năm mươi nghìn*) đồng - chi phí trưng cầu giám định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5]. Về án phí

Bà Nguyễn Thị Tr thuộc trường hợp được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Vy H phải chịu *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* và *1.432.000 (Một triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát TPCĐ (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS TPCĐ (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều Nga